

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày 29-5-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước.

2. Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**; Địa chỉ: đường N, phường K, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Sĩ K** – Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Địa chỉ: đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, văn bản ủy quyền ngày 31/01/2020. (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy N**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Q, khóm C, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2019 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại

cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25/10/2012, ông Nguyễn Duy N có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 25/10/2012. Căn cứ vào thu nhập của ông Nguyễn Duy N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 16.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 16.950.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông N đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 24.700.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/5/2020, ông N còn nợ Ngân hàng số tiền 34.867.737 đồng. (Trong đó nợ gốc: 6.874.558 đồng, lãi: 27.993.179 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Nguyễn Duy N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 29/5/2020 là 34.867.737 đồng. (Trong đó nợ gốc: 6.874.558 đồng, lãi: 27.993.179 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 3,75%/tháng từ ngày 30/5/2020 cho đến khi trả dứt số tiền vốn vay.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy N, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông N biết yêu cầu khởi kiện của N đơn nhưng ông N không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông N 02 lần nhưng ông vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn, buộc ông Nguyễn Duy N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày ngày 29/5/2020, ông N còn nợ Ngân hàng số tiền 34.867.737 đồng. (Trong đó nợ gốc: 6.874.558 đồng, lãi: 27.993.179 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 3,75%/tháng từ ngày 30/5/2020 cho đến khi trả dứt số tiền vốn vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Duy N trả số tiền vốn và lãi vay là 34.867.737 đồng, theo Hợp đồng thì mục đích ông N vay tiền để tiêu dùng cá nhân, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Duy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Theo nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 25/10/2012 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với ông Nguyễn Duy N thể hiện, Ngân hàng thương mại cổ phần S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông N với hạn mức 16.000.000 đồng. Phía Ngân Hàng cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 25/10/2012. Trong Hợp đồng có chữ ký và chữ viết tên Nguyễn Duy N. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện các giao dịch rút tiền với tổng số tiền vốn là 16.950.000 đồng đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn và lãi là 24.700.000 đồng, sau đó thì ông N không trả nợ cho Ngân hàng nữa. Do ông N vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng mà hai bên đã ký kết nên vào ngày 23/6/2015 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ đồng thời chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và yêu cầu ông N trả số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 29/5/2020 là 34.867.737 đồng (Trong đó nợ gốc: 6.874.558 đồng, lãi: 27.993.179 đồng) là có căn cứ và phù hợp với Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung) và các Điều 18, 19, 20, 23 Bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần S (đơn vị phát hành thẻ).

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc yêu cầu ông Nguyễn Duy N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 29/5/2020 là 34.867.737 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Duy N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Buộc ông Nguyễn Duy N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 29/5/2020 là 34.867.737 đồng. (Trong đó nợ gốc: 6.874.558 đồng, lãi: 27.993.179 đồng.

Kể từ ngày 30/5/2020, ông Nguyễn Duy N còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất 3,75%/tháng trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Duy N phải chịu án phí số tiền 1.743.387 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 811.000 đồng theo biên lai thu số 0001536 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

[3]. Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Duy N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Uyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Hà Văn Châu

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Uyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ..... phút, ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

Tiến hành nghị án vụ án án thụ lý số 55/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, giữa các đương sự:

N đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

Trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower số 109 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh Hồ, sinh năm 1992; Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Phòng khách hàng trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 113 đường Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà Phạm Thanh Bình, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 18 đường Hùng Vương, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: 48/43 đường Nguyễn Văn Linh, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Buộc bà Phạm Thanh Bình có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 12/9/2019 là 235.757.669 đồng (Trong đó Tiền vốn vay: 208.249.950 đồng, tiền lãi trong hạn: 19.864.646 đồng và tiền lãi quá hạn: 7.643.073 đồng).

Kể từ ngày 13/9/2019, bà Phạm Thanh Bình còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thanh Bình phải chịu án phí số tiền 11.787.883 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.510.000 đồng theo biên lai thu số 0007360 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

[3]. Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Phạm Thanh Bình có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất giải quyết vụ án như trên.

Không có ý kiến khác.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút, ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Phước

Hà Văn Châu

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Trần Vĩnh Ảnh

Trần Văn Thạnh

Nguyễn Thị Thúy Uyên

